

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HƯNG YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày: 25-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phượng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Ban và ông Vũ Đình Bình;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khắc Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2018/TLST-HS ngày 18/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Vũ Văn D**, sinh năm 1980 tại thôn N, xã Q, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Xuân M và con bà: Lê Thị N; Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 07/12/2018, bị Trưởng Công an xã Tổng Phan xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 07/12/2018 bị Trưởng Công an thị trấn Trần Cao xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 07/12/2018 bị Trưởng Công an xã Quang Hưng xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản (Bị cáo đều chưa nộp phạt vi phạm); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018 cho đến 13/10/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Cừ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Khắc L**, sinh năm 1985 tại thôn P, xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Khắc L1 và con bà: Nguyễn Thị L2; vợ: Hà Thị M; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 07/12/2018, bị Trưởng Công an xã Tổng Phan xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm

cấp tài sản; Ngày 07/12/2018 bị Trưởng Công an thị trấn Trần Cao xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản (Bị cáo chưa chấp hành nộp phạt); tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Đỗ Đức K1, sinh năm 1983; (vắng mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: xã P, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

Nơi ở hiện nay: Thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Bùi Văn K2, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Đỗ Đức Y, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Mai Bình N, sinh năm 1998; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Vũ Văn H3, sinh năm 1979; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

- Ông Vũ Xuân M, sinh năm 1949; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Nguyễn Văn K2, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

- Cháu Bùi Tiến T3, sinh năm 2008; (vắng mặt)

Người giám hộ cho cháu T3: Anh Bùi Văn K2 - là bố đẻ;

- Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1968; (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Quách Văn T5, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

- Anh Nguyễn Hữu U, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 04/10/2018, Vũ Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki viva màu sơn xanh biển kiểm soát 89H4-8461 đi loanh quanh để tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi D đến khu vực Trung tâm Y tế huyện Phù Cù thuộc địa phận thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, phát hiện một ngôi nhà đang xây dựng của anh Đỗ Đức K1, sinh năm 1981 quê ở xã P, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên không có ai trông coi. D dừng xe mô tô rồi đi về phía chiếc máy trộn bê tông và dùng trông sát, mở lết chuẩn bị từ trước tháo ốc chân đế mô tơ của máy trộn bê tông để trộm cắp chiếc mô tơ. Khi D đang tháo chiếc mô tơ thì bị anh K1 phát hiện hô hoán, D bỏ chạy đến đoạn đường sông Hòa Bình, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cù bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki viva màu sơn xanh, biển kiểm soát 89H4-8461; 01 mô lết màu bạc.

Quản lý thu giữ của Vũ Văn D: 01 đăng ký xe mô tô biển số 89H4-8461.

Anh Đỗ Đức K1 giao nộp: 01 mô tơ nhãn hiệu Thiên Long; 03 ốc bulông; 01 trong bằng kim loại.

Tại bản kết luận định giá số 22 ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Phù Cù kết luận: 01 mô tơ nhãn hiệu Thiên Long (Loại mô tơ gắn vào máy trộn bê tông) trị giá 2.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Vũ Văn D tự nguyện khai nhận còn thực hiện các vụ trộm cắp, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 28 tháng 9 năm 2018, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki viva biển kiểm soát 89H4-8461 chở Nguyễn Khắc L đi từ xã Minh Tân về xã Quang Hưng để tìm kiếm nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi đến thôn V, xã Q, D phát hiện nhà chị Nguyễn Thị H1, không có ai ở nhà; D bảo L đứng ngoài canh giới còn D nhảy qua tường bao đi vào nhà. D thấy cửa nhà khóa nên đi xuống phía cửa lách dùng tay cạy khóa cửa đi vào trong nhà; D trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire One D270 màu trắng, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 10.1. Ngoài ra D đi đến bàn trang điểm mở ngăn kéo tủ lấy 10.000.000 đồng để vào túi quần. Sau đó D đi ra chỗ L đứng đợi và nói với L biết lấy được các tài sản nhưng không nói cho L biết được việc lấy được tiền. Sau khi lấy được các tài sản, D điều khiển xe mô tô chở L về nhà L. Tại đây D và L đã gặp Nguyễn Hữu U, sinh năm 1986 ở cùng thôn đến chơi. Sau đó D, L, U mang bán máy tính xách tay cho anh Đỗ Đức Y, sinh năm 1981 ở thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên được 500.000 đồng; D và L cùng mua ma túy để sử dụng và chi tiêu hết.

Đến chiều cùng ngày, L nói với anh Mai Bình N, sinh năm 1998 ở thôn T, xã P, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên về việc L có chiếc máy tính đã bán cho anh Y, nếu anh N muốn dùng thì đưa cho L số tiền 800.000 đồng để chuộc lại. Anh

N đồng ý và đưa cho L số tiền 800.000 đồng để chuộc lại máy tính. L đã tới quán của anh Y chuộc lại chiếc máy tính xách tay với giá 550.000 đồng, sau đó đưa cho anh N chiếc máy tính. Số tiền 250.000 đồng chênh lệch, L đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 02/10/2018, D cùng với Quách Văn T5, sinh năm 1990 ở thôn V, xã Q mang máy tính bảng đến quán sửa chữa điện thoại của anh Vũ Văn H3, sinh năm 1979 ở thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên bán được 600.000 đồng. Số tiền bán máy tính bảng và 10.000.000 đồng trộm cắp được ở nhà Chị H1; D đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 09 và 10/10/2018, anh H1 và anh N đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung loại Galaxy Tab 10.1 và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire One D270 màu trắng.

Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire One D270 màu trắng trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung loại Galaxy Tab 10.1 trị giá 1.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ vào một ngày giữa tháng 9/2018, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89H4-8461 chở L đi trộm cắp tài sản; khi đến khu vực rửa xe ở khu vực rìa bờ sông thuộc địa phận thôn C, thị trấn T; D và L phát hiện có một máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic màu sơn đỏ để tại quán rửa xe của ông Lương Văn T, sinh năm 1953 ở thôn C, thị trấn T, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; D đi lấy trộm máy bơm nước còn L đứng canh giới. Sau khi lấy được máy bơm nước nhà ông T; D chở L tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực giếng làng ở đình Tổng Xá, xã Tổng Phan, huyện Phù Cừ thì thấy 01 máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long loại 1,7kW của gia đình anh Tổng Văn M, sinh năm 1976 ở thôn Tổng Xá, xã Tổng Phan, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; D lấy trộm máy bơm còn L canh giới. Sau đó D và L đã bán 02 chiếc máy bơm này cho một người phụ nữ mua sắt vụn đi đường, không quen biết với giá 700.000 đồng, trong đó máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic màu sơn đỏ bán với giá 200.000 đồng, còn máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long bán với giá 500.000 đồng.

Kết luận định giá số 26 ngày 06/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phù Cừ kết luận: máy bơm nước nhãn hiệu Panasonic màu sơn đỏ trị giá 750.000 đồng; máy bơm nước nhãn hiệu Thiên Long loại 1,7 kW trị giá 150.000 đồng.

Vụ án thứ ba: Ngày 22/9/2018; Vũ Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89H4-8461 đi lang thang xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà Nguyễn Thị C ở thôn T, xã Q, huyện Phù Cừ; D quan sát thấy cổng nhà bà C khóa, không ai có nhà; D trèo qua tường vào trong nhà lấy 01 máy bơm nước nhãn hiệu Hùng Phương để ở trước hiên nhà ngang; sau đó D mang máy bơm nước đi tiêu thụ. Trên đường đi do xe mô tô bị hỏng nên D vào quán

sửa xe của anh Bùi Văn K2, sinh năm 1975 ở thôn T, xã Q, huyện Phù Cù đề sửa xe. Anh K thấy nghi vấn nên hỏi D về nguồn gốc máy bơm nước; D trả lời quanh co, sau đó đã để lại máy bơm nước ở quán của Anh K rồi bỏ đi. Sau đó, ông Vũ Xuân M- là bố đẻ D đã đến quán Anh K xin lại máy bơm nước và đem đến trả lại, xin lỗi chị Lưu Thị H, sinh năm 1981 ở thôn N, xã Q, huyện Phù Cù- là con gái của bà C (Do bà C mới mất nên Chị H1 là người trực tiếp trông coi và quản lý tài sản ở nhà bà C).

Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phù Cù kết luận: 01 máy bơm nước nhãn hiệu Hùng Phương trị giá 700.000 đồng.

Ngoài ra, Vũ Văn D còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản sau:

Khoảng 08 giờ ngày 24/11/2018, D đi xe đạp màu ghi xám từ nhà đi lang thang xem nhà nào sơ hở thì sẽ vào trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Khi tới nhà anh Bùi Văn K2, sinh năm 1972 ở thôn T, xã Q, huyện Phù Cù; D phát hiện thấy nhà anh K2 khóa cổng nên nghĩ không ai có nhà có thể vào trộm cắp được. D dựng xe đạp ở ngoài, sau đó trèo tường vào trong nhà anh K2. Khi vào trong nhà D thấy phía sân sau có 01 máy bơm nước loại 0,75 kW màu xanh; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Julong màu xám loại 1,7kW và 01 chiếc xe đạp điện màu trắng. Sau đó D bê 02 máy bơm nước đặt lên xe đạp điện để đi thì thấy con trai anh K2 là cháu Bùi Tiến T3, sinh năm 2008 ở trong nhà đi ra. D nói dối với cháu T3 là đã mượn anh K2 máy bơm và xe đạp điện. D đi xe đạp điện ra ngoài cổng, thấy cổng khóa nên D bảo cháu T3 mở cổng; cháu T3 vào nhà lấy chìa khóa ra mở cổng. Sau khi trộm cắp được tài sản, D đi xe đạp điện mang máy bơm nước đi bán cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu với giá 300.000 đồng; số tiền này D đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 24/11/2018, anh K2 giao nộp cho Công an huyện Phù Cù 01 xe đạp màu ghi xám mà D đã để lại ở cổng nhà anh. Vũ Văn D tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe đạp điện đã trộm cắp của anh K2.

Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 03/12/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Phù Cù kết luận: 01 xe đạp điện màu sơn trắng trị giá 1.000.000 đồng; 01 máy bơm nước loại 0,75 kW trị giá 600.000 đồng; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Julong trị giá 600.000 đồng.

Nguyễn Khắc L thừa nhận đã cùng Vũ Văn D thực hiện hành vi các vụ trộm cắp nêu trên.

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Vũ Văn D và Nguyễn Khắc L vào ngày giữa tháng 9 và ngày 22/9/2018 của ông Lương Văn T, anh Tổng Văn M và bà Nguyễn Thị C; giá trị các tài sản trộm cắp chưa đến 2.000.000 đồng; chưa đủ cấu thành tội phạm nên Công an huyện Phù Cù đã chuyển các tài liệu liên quan đến Công an thị trấn Trần Cao, Công an xã Tổng Phan và Công an xã Quang Hưng để xử phạt hành chính.

Việc bị cáo D và bị cáo L khai đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; do chưa xác định được thời gian, địa điểm, hành vi cụ thể và chưa xác định người bán ma túy cho các bị cáo nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý theo quy định.

Đối với các anh Mai Bình N, Vũ Văn H3, Đỗ Đức Y đều không biết các tài sản mình mua do bị cáo D và L trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý. Anh Quách Văn T5 và Nguyễn Hữu U đi cùng với D, L đi bán tài sản nhưng đều không biết các tài sản đó là D, L trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Anh Vũ Văn H3 và Mai Bình N đều không yêu cầu các bị cáo D, L bồi thường gì.

Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho các chủ sở hữu:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire One D270 màu trắng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung loại Galaxy Tab 10.1 cho chị Nguyễn Thị H1. Chị H1 đã nhận lại các tài sản và yêu cầu các bị cáo D, L phải trả cho Chị H1 số tiền 10.000.000 đồng.

- Trả lại Đỗ Đức K1: 01 mô tô nhãn hiệu Thiên Long, 03 ốc bulông gắn với mô tô. Anh K1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Trả lại cho anh Bùi Văn K2: 01 xe đạp điện màu sơn trắng. Anh K2 đã nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo D bồi thường giá trị hai chiếc bơm nước bị cáo đã trộm cắp là 1.200.000 đồng.

Đối với chiếc xe đạp màu ghi xám là tài sản hợp pháp của ông Vũ Xuân M- là bố đẻ bị cáo D cho D mượn; ông M không biết D dùng đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông M.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Vũ Văn D và Nguyễn Khắc L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSPC ngày 18/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Vũ Văn D và Nguyễn Khắc L về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Vũ Văn D và Nguyễn Khắc L về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, được trừ thời gian tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt tù, thời hạn tính từ ngày 27/11/2018. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình

sự, phạt bị cáo L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và buộc các bị cáo chịu án phí.

Bị cáo Vũ Văn D và Nguyễn Khắc L nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, không ai có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo D và L nói lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp các vật chứng thu giữ và Kết luận định giá tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2018 cho đến tháng 11/2018, bị cáo Vũ Văn D đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Khắc L đã thực hiện một vụ trộm cắp tài sản cùng với bị cáo D, cụ thể:

Vụ án thứ nhất: Vào sáng ngày 28/9/2018, các bị cáo Vũ Văn D và Nguyễn Khắc L cùng đi trộm cắp tài sản tại nhà chị Nguyễn Thị H1 ở thôn V, xã Q, gồm 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire One D270 (trị giá 2.000.000 đồng); 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 10.1 (trị giá 1.500.000 đồng) và số tiền 10.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 13.500.000 đồng. Mặc dù L khai không biết số tiền mất mà D trộm cắp, nhưng các bị cáo cũng không thống nhất trước với nhau về mức độ giá trị tài sản, do đó L cũng phải chịu trách nhiệm đối với hậu quả của hành vi mà D thực hiện.

Vụ án thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 04/10/2018, Vũ Văn D trộm cắp 01 mô tơ nhãn hiệu Thiên Long gắn máy trộn bê tông (trị giá 2.100.000 đồng) của anh Đỗ Đức K1 ở thôn C, thị trấn T.

Vụ án thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 24/11/2018, Vũ Văn D đã trộm cắp 01 máy bơm nước loại 0,75 kW (trị giá 600.000 đồng); 01 máy bơm nước nhãn

hiệu Julong loại 1,7kW (trị giá 600.000 đồng) và 01 xe đạp điện màu sơn trắng (trị giá 1.000.000 đồng) của anh Bùi Văn K2 ở thôn T, xã Q.

Tổng giá trị các tài sản ba lần trộm cắp, bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự là 17.800.000 đồng; giá trị các tài sản bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo D là 13.500.000 đồng. Do đó, các bị cáo Vũ Văn D và Nguyễn Khắc L đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có căn cứ, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vị trí, vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án ngày 28/9/2018, các bị cáo đồng phạm với nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội; tuy nhiên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo D là người thực hành tích cực còn bị cáo L là người thực hành; ngoài ra bị cáo D còn thực hiện hai vụ trộm cắp độc lập, vì vậy bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo L.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo D thực hiện ba lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Vũ Văn D đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai báo về đồng phạm với mình trong vụ trộm cắp tài sản ngày 28/9/2018, đồng thời bị cáo đã tự nguyện khai báo về hành vi trộm cắp của mình trước khi bị phát hiện, phù hợp với quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 04/10/2018, bị cáo D bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi trộm cắp, sau khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú;

đến ngày 24/11/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Các bị cáo là người có nhân thân xấu vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

Bị cáo Vũ Văn D bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 04/10/2018 cho đến ngày 13/10/2018 nên bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm, không có nguồn thu nhập ổn định và không tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng:

+ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire One D270, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 10.1 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H1, 01 xe đạp điện màu sơn trắng là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn K2 Cơ quan điều tra đã trả lại Chị H1, anh K2 các tài sản trên là phù hợp quy định.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát 89H4-8461 là phương tiện bị cáo D, L dùng đi trộm cắp tài sản nên sẽ bị tịch thu sung quỹ nhà nước. Giấy đăng ký xe mô tô sẽ được xử lý cùng với chiếc xe mô tô.

+ 01 mỏ lết màu bạc, 01 tròng vặn ốc là các công cụ bị cáo D dùng để trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

+ 01 chiếc xe đạp màu ghi xám là tài sản hợp pháp của ông Vũ Xuân M - là bố đẻ của D, Cơ quan điều tra đã trả lại ông M là đúng quy định của pháp luật.

+ Sau khi các bị cáo D, L bán máy tính xách tay cho anh Đỗ Đức Y được 500.000 đồng; các bị cáo đã cùng mua ma túy sử dụng hết. Sau đó anh Mai Bình N đã đưa cho bị cáo L số tiền 800.000 đồng để chuộc lại chiếc máy tính xách tay (trong đó 550.000 đồng L đã trả cho anh Đỗ Đức Y và 250.000 đồng L đã hưởng chênh lệch và chi tiêu cá nhân hết). Anh N không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì. Vì vậy, buộc bị cáo L phải nộp lại số tiền 250.000 sung quỹ nhà nước. Buộc các bị cáo D, L phải nộp lại số tiền 500.000 đồng; mỗi bị cáo 250.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

+ Ngày 02/10/2018, bị cáo D bán cho anh Vũ Văn H3 01 máy tính bảng Samsung Tab với giá 600.000 đồng; D đã chi tiêu cá nhân hết. Anh H1 đã giao nộp lại vật chứng cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì nên buộc bị cáo D phải nộp lại số tiền này để sung quỹ nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ngày 28/9/2018, các bị cáo D và L cùng thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire One D270, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 10.1 và số tiền 10.000.000 đồng nhà chị Nguyễn Thị H1. Chị H1 đã nhận lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Acer Aspire One D270, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 10.1 và yêu cầu các bị cáo bồi thường cho chị số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo D xác định số tiền 10.000.000 đồng lấy được đã không nói cho L biết và không chia cho L, vì vậy buộc bị cáo D phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Chị H1 số tiền 10.000.000 đồng.

+ Ngày 24/11/2018, bị cáo D trộm cắp 01 máy bơm nước loại 0,75 kW; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Julong loại 1,7kW và 01 xe đạp điện màu sơn trắng của anh Bùi Văn K2. Quá trình điều tra anh K2 đã nhận lại chiếc xe đạp điện và yêu cầu bị cáo bồi thường anh số tiền 1.200.000 đồng. Yêu cầu của anh K2 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo D bồi thường cho anh Bùi Văn K2 số tiền 1.200.000 đồng.

+ Anh Đỗ Đức K1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Anh Mai Bình N và anh Vũ Văn H3 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

[6] Anh Đỗ Đức Y, anh Mai Bình N, anh Vũ Văn H3 đều không biết mình mua các tài sản do các bị cáo D, L phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý. Anh Nguyễn Hữu U và anh Quách Văn T5 đi bán tài sản cùng các bị cáo D, L nhưng không biết các tài sản đó do các bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Các bị cáo D, L khai mua ma túy về sử dụng nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được thời gian, địa điểm cụ thể đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự. Ngoài ra bị cáo D còn phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn D và Nguyễn Khắc L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Vũ Văn D.

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Khắc L.

Xử phạt: Vũ Văn D 02 (hai) năm tù, được trừ 09 ngày tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt tù nên bị cáo còn phải chấp hành 23 tháng 21 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2018.

Xử phạt: Nguyễn Khắc L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Vũ Văn D bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1, địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).
- Buộc bị cáo Vũ Văn D bồi thường cho anh Bùi Văn K2, địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).
- Buộc bị cáo Vũ Văn D nộp lại số tiền 850.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.
- Buộc bị cáo Nguyễn Khắc L nộp lại số tiền 500.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.
- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva biển kiểm soát 89H4-8461 và 01 Giấy đăng ký xe số 0099445.
- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 mô lét màu bạc; 01 trống vắn ốc;

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu các bị cáo không thi hành khoản tiền bồi thường, khoản tiền nộp vào ngân sách thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Văn D và Nguyễn Khắc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Buộc bị cáo Vũ Văn D phải chịu 560.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; thời hạn kháng cáo của bị cáo kể từ ngày tuyên án; thời hạn kháng cáo của những người khác tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Phù Cừ; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Bị hại; Người có ql&nvlq;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Phụng